TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày 03-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh và ông Trần Thanh Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2025/HS-ST ngày 19-12-2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HS ngày 15-01-2026, đối với bị cáo:

Hoàng Thị D - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 26-3-1984 tại tỉnh Lao Cai; Số CCCD: 015184003353; nơi thường trú: Thôn C, xã K, tỉnh Lào Cai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nữ; con ông: Hoàng Ngọc M (đã chết) và bà: Lương Thị X, sinh năm 1962; Chồng là Nguyễn Hữu L (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04-10-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh L, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Đức N; sinh năm 1981, chị Đoàn Thị L1 sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai. Anh N ủy quyền cho chị L1, chị L1 vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị X; sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn C, xã K, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị D là nhân viên bán hàng thuê cho gia đình anh Nguyễn Đức N và chi Đoàn Thị Lương và được ăn ở, sinh hoạt tại gia đình từ năm 2023. Tháng

05/2025 do có khó khăn về kinh tế và biết chị L1 thường cất giữ tiền tiết kiệm trong một con lợn đất mầu đỏ để trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ tại tầng 02 nên D đã nẩy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của gia đình chị L1. Để tránh bị phát hiện D đã dùng các vật dụng sẵn có tại phòng ngủ như chiếc bờm tóc dài khoảng 30 cm, chiếc bút kẻ mắt dài khoảng 15 cm và chiếc kim khâu bao dài khoảng 10 cm để khều, rút các tờ tiền qua khe đút tiền trên lưng con lợn đất. Đến ngày 15-9-2025 chị L1 kiểm tra con lợn đất phát hiện thấy hao hụt tiền bên trong và nghi ngờ bị mất trộm nên đã lắp camera để theo dõi. Qua theo dõi, chị L1 đã phát hiện và thu giữ được hình ảnh video Hoàng Thị D liên tiếp thực hiện hành vi lấy tiền tiếp kiệm trong con lợn vào các ngày 19, 23, 24, 25, 26, 29 tháng 9 và ngày 02, 03 tháng 10 năm 2025. Chị L1 đã đến Cơ quan điều tra Công an phường Y tố giác về hành vi trộm cắp tài sản của Hoàng Thị D.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Thị D khai nhận từ tháng 5 năm 2025 đến ngày 18-9-2025 D đã nhiều lần lấy trộm tiền trong con lợn đất số tiền mỗi lần lấy đều dưới 2.000.000 đồng. Ngày 19-9-2025 lấy 300.000 đồng, ngày 23-9-2025 lấy 200.000 đồng, ngày 24-9-2025 lấy 200.000 đồng, ngày 25-9-2025 lấy 2.400.000 đồng, ngày 26-9-2025 lấy 300.000 đồng, ngày 29-9-2025 lấy 500.000 đồng, ngày 02-10-2025 lấy 1.000.000 đồng và ngày 03-10-2025 lấy 500.000 đồng. Tổng số tiền D lấy trộm trong con lợn đất của gia đình chị L1 từ tháng 5 đến ngày 03-10-2025 là 20.400.000 đồng.

Quá trình điều tra Hoàng Thị D giao nộp số tiền 2.900.000 đồng. Chị Đoàn Thị L1 giao nộp 01 USB mầu đen bên trong chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến hành vị trộm cắp tài sản của Hoàng Thị D.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS-KV1 ngày 19-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Thị D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiếp tục lưu giữ trong Hồ sơ vụ án 01 USB vỏ nhựa màu đen, trên thân có dòng chữ HOCO bên trong chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến hành vị trộm cắp tài sản của Hoàng Thị D.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Thị D phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 5-năm 2025 đến ngày 03-10-2025, tại gia đình chị Đoàn Thị L1 nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai, Hoàng Thị D đã có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị L1 với tổng trị giá tài sản là 20.400.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng của Viện kiểm sát khu vực 1, Lào Cai truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Bị cáo Hoàng Thị D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo, bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 USB vỏ nhựa màu đen, trên thân có dòng chữ HOCO bên trong chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến hành vị trộm cắp tài sản của Hoàng Thị D do chị Đoàn Thị L1 giao nộp là chứng cứ cầm tịch thu tiếp tục lưu giữ trong Hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.900.000 đồng và xác định số tiền thuộc quyền sở hữu của gia đình chị chị Đoàn Thị L1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L1 là phù hợp.

Ngày 22-11-2025 bà Lương Thị X là mẹ đẻ của bị cáo đã bồi thường cho chị Đoàn Thị L1 số tiền 17.500.000 đồng. Chị L1 đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Lào Cai tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị D 01 (một) năm tù, thời hạn từ tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 04-10-2025.

3. Về Vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiếp tục lưu giữ trong Hồ sơ vụ án: 01 USB vỏ nhựa màu đen, trên thân có dòng chữ HOCO bên trong chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến hành vị trộm cắp tài sản của Hoàng Thị D.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Thị D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt Bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Có mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lao Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai.
- VKSND khu vực 1 - Lào Cai.
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, Lào Cai;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa